

Kỹ thuật Lập trình

Cuối kì Đề 2

 $\begin{array}{c} \text{nh\'om th\'ao lu\^an CSE} \\ \textbf{https://www.facebook.com/groups/211867931379013} \end{array}$

T
p. Hồ Chí Minh, Tháng 6/2023

Võ Tiến



Mục lục

1	Thành phần cơ bản c++	3
2	Hàm và con trỏ	6
3	Danh sách liên kết	12
4	OOP	13
5	Harmony BTL1	19
6	Harmony BT2	19
7	Harmony Thực hành	19



CUỐI KÌ Đề 2 nhóm thảo luân CSE

https://www.facebook.com/groups/211867931379013

1 Thành phần cơ bản c++

```
int main(){
    cout << "*" << setw(6) << setprecision(4) << 1.23456789 <
}</pre>
```

- A. * 1.235*
- B. *1.234*
- C. * 1.234*
- D. * 1.23456789*
- E. Hông làm được :))
- 2. Định danh (tên, biến, hàm...)
 - A. được bắt đầu bằng kí tự hoa và thường
 - B. Được phép bắt đầu các kí tự _, !, @, , ..
 - C. được bắt đầu bằng số
 - D. tất cả đều sai
 - E. Hông làm được :))
- 3. kết quả của đoan code sau.

```
/ int main(){
    float f = 0.5 * 16 / 5 - 12 / 7 * 0.2 + 3 / 2.0;
    cout << f;
}</pre>
```

- A. 2.9
- B. 1.9
- C. 2
- D. 3
- E. Hông làm được :))



4. phát biểu nào sau đây là đúng,

```
4 int main(){
5    int* a, b, c[1], *d[1];
6 }
```

- A. a là con trỏ , y là số nguyên, c là mảng số nguyên, d là mảng con trỏ
- B. a là con trỏ , y là con tr, c là mảng số nguyên, d là mảng con trỏ
- C. a là con trỏ , y là con tr, c là mảng con trỏ, d là mảng con trỏ
- D. a là số nguyên , y là con tr, c là mảng con trỏ, d là mảng con trỏ
- E. Hông làm được :))

 $T\grave{U}$ câu 5 đến câu 7

```
struct Pixel{
 4
          int C, R;
 6
     };
     void Display(Pixel P){
 8
          cout << "Col "<< P.C << " Row " << P.R << endl;
 9
10
     }
11
     int main()
12
13
          Pixel X = \{40,50\}, Y, Z;
14
15
          Z = X;
          X.C += 10;
16
          Y = Z;
17
          Y.C += 10;
18
19
          Y.R += 20;
          Z.C -= 15;
20
21
          return 0;
22
23
```

- 5. kết quả của Display(X),
 - A. Col 50 Row 50
 - B. Col 40 Row 50
 - C. Col 50 Row 40



- D. Col 40 Row 40 E. Hông làm được :)) 6. kết quả của Display(Y), A. Col 50 Row 70 B. Col 40 Row 70 C. Col 50 Row 50 D. Col 70 Row 70 E. Hông làm được :)) 7. kết quả của Display(Z), A. Col 25 Row 50 B. Col 40 Row 50 C. Col 45 Row 50 D. Col 35 Row 50 E. Hông làm được :))
- 8. kết quả của đoạn code sau.

```
5 ∨ struct sec{
 6
         int a;
          char b;
     };
9 \sim int main() {
10
         struct sec s = \{25, 50\};
11
          struct sec *ps = (struct sec *) &s;
12
          cout << ps-> a << " " << ps-> b;
13
14
         return 0;
15
```

- A. 25 2
- B. 25 50
- C. 25 0
- D. 00
- E. Hông làm được :))
- 9. kết quả của đoạn code sau.

```
int main() {
         cout << "hello\0hello";</pre>
7
         return 0;
9
```

A. hello



- B. hellohello
- C. hellohe
- D. helloh
- E. Hông làm được :))
- 10. kết quả của đoạn code sau.

```
5 ~ int main() {
 6
          short i = 0;
          cout << sizeof(i);</pre>
          return 0;
10
```

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 8
- E. Hông làm được :))

Hàm và con trỏ

```
void fun(int arr[], int n){
         for(int i = 0; i < n; i++) arr[i] += 1, i += 2;
     }
     int main() {
10
         int arr[10] = \{0,1,2,3,4,5,6,7,8,9\};
         fun(arr, 10);
11
         for(int i = 0; i < 10; i++) cout << arr[i] << " ";
12
13
         return 0;
14
15
```

- A. 1 1 2 4 4 5 7 7 8 10
- B. 12344577810
- C. 0 1 2 4 4 5 7 7 8 10
- D. 1124457789
- E. Hông làm được :))



12. kết quả của đoạn code sau.

```
5 void fun(int arr[], int n){
         for(int i = 0; i < n;) arr[i] *= 2, i ++;
9 \sint main() {
         int arr[10] = {0,1,2,3,4,5,6,7,8,9};
10
11
         fun(arr, 10);
         for(int i = 0; i < 10; i++) cout << arr[i] << " ";
12
13
         return 0;
14
15
```

- A. 0 2 4 6 8 10 12 14 16 18
- B. 0123456789
- C. 1 2 4 6 8 10 12 14 16 18
- D. 0 2 2 3 4 5 6 7 8 9
- E. Hông làm được :))

```
void fun(int *a, int *b){
         int w;
         *a = *a + *a;
         w = *a;
         *a = *b;
10
         *b = w;
11
     }
12
13
     int main() {
14
         int x = 2.0, y = 5.0;
15
         int *px = &x, *py = &y;
         fun(px, py);
         cout << x << " " << y << endl;
17
18
         return 0;
19
20
```

- A. 54
- B. 34
- C. 12
- D. 45
- E. Hông làm được :))



14. kết quả của đoạn code sau.

```
4 int fun(int = 0, int = 0);
5 int main() {
6    cout << fun(5);
7    return 0;
8 }
9 int fun(int x, int y){
10    return (x + y);
11 }</pre>
```

- A. 5
- B. 10
- C. 0
- D. -5
- E. Hông làm được :))

```
void lfc(int p)
     {
         cout << 1;
     void lfc(double
     {
         cout << 2;
11
12
     int main(void)
13
14
         1fc(5);
         lfc(555.263);
15
         return 0;
17
```

- A. 12
- B. 21
- C. lỗi biên dịch
- D. lỗi thực thi
- E. Hông làm được :))



 $T\grave{U}$ câu 16 đến câu 20

```
int bar(int x, int y){
   if(y == 0) return 0;
   return x + bar(x, y - 1);

}

int foo(int a, int b){
   if(b == 0) return 1;
   return bar(a, foo(a, b - 1));

}
```

```
16. kết quả của bar(5,6).
          A. 30
          B. 56
          C. 65
          D. lặp vô tận
          E. Hông làm được :))
17. kết quả của bar(7.5, 6.4).
          A. 42
          B. 48
          C. 56
          D. lặp vô tận
          E. Hông làm được :))
18. kết quả của foo(7,1).
          A. 7
          B. 8
          C. 9
          D. lặp vô tận
          E. Hông làm được :))
19. kết quả của foo(2, 10).
          A. 1024
          B. 512
          C. 256
          D. lặp vô tận
          E. Hông làm được :))
20. kết quả của foo(2, -1).
          A. lặp vô tận
          B. 0
          C. 0.5
          D. 1
```

E. Hông làm được :))



```
int foo(int* s, int* e){
    return *(s + (e - s) / 2);
}

int main()
{
    int array[10] = {1,2,3,4,5,6,7,8,9,10};
    cout << foo(array, array + 9);

    return 0;
}</pre>
```

- A. 5
- B. 10
- C. lỗi biên dịch
- D. lỗi thực thi
- E. Hông làm được :))
- 22. kết quả của đoạn code sau.

```
vint foo(int* s, int* e){
    return *s ++ + *--e;
}

vint main()

int array[10] = {1,2,3,4,5,6,7,8,9,10};
    cout << foo(array, array + 9);

return 0;
}</pre>
```

- A. 10
- B. 11
- C. lỗi biên dịch
- D. lỗi thực thi
- E. Hông làm được :))
- 23. kết quả của đoạn code sau.



```
vint main() {
        int arr[] = {4, 5, 6, 7};
        int *p = (arr + 1);
        cout << *p;
LØ
1
         return 0;
L2
```

- A. 5
- B. 4
- C. lỗi biên dịch
- D. lỗi thực thi
- E. Hông làm được :))
- 24. kết quả của đoạn code sau.

```
int main() {
            int a[2][4] = \{3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24\}; cout << *(a[1] + 2) << ' ' << *(*(a + 1) + 3) << ' ' << *(a + 1)[1];
            return 0;
9
```

- A. 21 24 1
- B. 15 18 1
- C. lỗi biên dịch
- D. lỗi thực thi
- E. Hông làm được :))
- 25. kết quả của đoạn code sau .

```
4 v int main() {
          int a = 8;
          a = a \gg 1;
         a = a << 2;
          a |= 15;
 9
          a \&= 8;
10
          cout << a;
11
```

- A. 8
- B. 16
- C. 32
- D. 2
- E. Hông làm được :))



Danh sách liên kết 3

Từ câu 26 đến câu 29

```
struct Node
     {
 6
        int data;
        Node* next;
        Node(int data, Node* next){this->data = data, this->next = next;}
 9
     };
10
     bool foo(Node* p){
11
12
         if(p == nullptr || p->next == nullptr) return true;
13
         return (p->data <= p->next->data) && foo(p->next);
14
```

- 26. kết quả khi danh sách liên kết 1->2->3->4->nullptr.
 - A. true
 - B. false
 - C. lỗi
 - D. lặp vô tân
 - E. Hông làm được :))
- 27. kết quả khi danh sách liên kết 3->2->3->4->nullptr.
 - A. false
 - B. true
 - C. lỗi
 - D. lặp vô tận
 - E. Hông làm được :))
- 28. kết quả khi danh sách liên kết 3->nullptr.
 - A. true
 - B. false
 - C. lỗi
 - D. lặp vô tận
 - E. Hông làm được :))
- 29. chức năng của hàm foo
 - A. danh sách theo thứ tự không giảm
 - B. danh sách theo thứ tự không tằng
 - C. danh sách theo thứ tự giảm dần
 - D. danh sách theo thứ tự tăng dần
 - E. Hông làm được :))



30. bổ sung đoạn code thiếu của hàm đảo danh sách liên kết .

- A. return prev;
- B. return head;
- C. return curr:
- D. return head->next;
- E. Hông làm được :))

4 OOP

- 31. Đâu là lý do tốt nhất cho việc sử dụng ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng :
 - A. Có thể định nghĩa các kiểu dữ liệu riêng và dễ dàng định hình một chương trình hướng đối tượng
 - B. Có thể định nghĩa các kiểu dữ liệu riêng
 - C. Một chương trình hướng đối tượng có thể được dạy để tự sửa lỗi
 - D. Dễ dàng định hình một chương trình hướng đối tượng
 - E. Hông làm được :))
- 32. Ba tính năng trong 4 tính năng chính của ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng?
 - A. Đóng gói dữ liêu (data encapsulation), thừa kế (inheritance) và đa hình (polymorphism)
 - B. Quá tải (overloading), thừa kế (inheritance) và đa hình (polymorphism)
 - C. Thừa kế (inheritance), đa hình (polymorphism) và xử lý ngoại lệ (exception handling)
 - D. Đóng gói dữ liệu (data encapsulation), thừa kế (inheritance) và xử lý ngoại lệ (exception handling)
 - E. Hông làm được :))
- 33. Hàm tạo (constructor) là
 - A. một hàm được gọi khi một thực thể của lớp được khởi tạo.
 - B. một hàm được gọi khi một thực thể của lớp bị xóa.
 - C. một hàm đặc biệt để thay đổi giá trị của bộ nhớ được cấp phát động.
 - D. một hàm được gọi để thay đổi giá trị của một biến.
 - E. Hông làm được :))



- 34. Hàm tạo (desstructor) là
 - A. một hàm được gọi khi một thực thể của lớp bị xóa.
 - B. một hàm được gọi khi một thực thể của lớp được khởi tạo.
 - C. một hàm đặc biệt để thay đổi giá trị của bộ nhớ được cấp phát động.
 - D. một hàm được gọi để thay đổi giá trị của một biến.
 - E. Hông làm được :))
- 35. Giả sử rằng lớp X không có quá tải toán tử cho phép gán (overloaded assignment operator). Điều gì xảy ra khi một phép gán a=b được thực hiện, với a và b là hai đối tượng thuộc lớp X?
 - A. Hàm tạo bản sao (copy constructor) sẽ được dùng
 - B. Toán tử gán tự động (automatic assignment operator) sẽ được sử dụng
 - C. Xuất hiện lỗi biên dịch (compiler error)
 - D. Xuất hiện lỗi thực thi (run-time error)
 - E. Hông làm được :))
- 36. nào sau đây là Đa thừa kế
 - A. A,B->C
 - B. A->B->C
 - C. A->B; A->C
 - D. B->A
- 37. để truy xuất thành phần x bằng con trỏ this
 - A. this->x
 - B. this x
 - C. this < -x
 - D. this>x
- 38. để truy xuất thành phần x bằng con trỏ this
 - A. (*this).x
 - B. *this.x
 - C. this*x;
 - D. *this*x
- 39. điền vào đoạn code trống tăng thuốc tính x của class A lên 1 đơn vị.

```
4    class A{
5        int x;
6    public:
7        void foo(int x){/* TODO your code*/}
8    };
9
```

- A. this->x += 1;
- B. x += 1
- C. câu A, B điều đúng
- D. tất cả điều sai
- E. Hông làm được :))



Từ câu 40 đến câu 41

```
4  class A{
5    int d;
6    void foo(){}
7  public:
8    int a, b;
9  protected:
10    int c;
11  };
12
13  class B : public A{}
14
```

- 40. cách truy cập hàm foo của class A trong class B.
 - A. tất cả điều sai
 - B. A::foo();
 - C. this->foo();
 - D. foo();
 - E. Hông làm được :))
- 41. class B có thể truy cập các thuộc tính nào của class A
 - A. a, b, c
 - B. a, b
 - C. a, b, c, d
 - D. a, b, d
 - E. Hông làm được :))
- 42. đối tượng của a trong hàm foo của class B có thể truy cập các thuộc tính nào của class A. chọn câu đúng nhất.

```
class A{
     private:
          int a;
     protected:
          int b;
     public:
 9
10
          int c:
11
          friend class B;
12
     };
13
14
     class B{
     public:
15
16
          foo(A a){}
```



- A. a, b, c;
- B. không truy cập được a
- C. không truy cập được b
- D. không truy cập được a, b
- E. Hông làm được :))
- 43. chọn câu đúng nhất.
 - A. con trỏ lớp dẫn xuất không thể trỏ đến lớp cơ sở
 - B. không thể khai báo con trỏ dẫn xuất
 - C. con trỏ lớp cơ sở không thể trỏ đến lớp dẫn xuất
 - D. không thể khai báo con trỏ lớp cơ sở
 - E. Hông làm được :))

Từ câu 44 đến câu 451

```
4  class A{
5  public:
6    A(){}
7    ~A(){}
8    void f1(){}
9    virtual void f2() = 0;
10  };
11
```

- 44. class B thừa kế từ class A thì class B bắt buộc phải hiện thực hàm nào
 - A. f2
 - B. f1
 - C. contructor
 - D. destructor
 - E. Hông làm được :))
- $45.\ {\rm class}\ {\rm B}$ như câu trên thì khai báo nào sau đây là sai
 - A. A a:
 - B. B b;
 - C. $A^* a = \text{new B}();$
 - D. $B^* a = \text{new B}();$
 - E. Hông làm được :))
- 46. kết quả đoạn code sau.



```
class A{
         public: A() {cout<<"A";}</pre>
         ~A(){cout << "a";}
      };
      class B{
         A a;
         public:
10
         B() {cout<<"B";}
11
         ~B(){cout << "b";}
12
13
      };
14
     int main() {
15
16
         B b;
17
```

- A. ABba
- B. AaBb
- C. ABab
- D. AB
- E. Hông làm được :))
- 47. dòng code bị lỗi.

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 9
- E. Hông làm được :))
- 48. dòng code bị lỗi.



```
4 class watch {
5 private:
6    int hour = 12;
7    int minute;
8 public:
9    watch(int hour, int minute)
10    : hour(0){
11        this.minute = minute;
12    }
13 };
14
```

- A. 11
- B. 10
- C. 6
- D. 7
- E. Hông làm được :))
- $49.\,$ kết quả đoạn code sau.

```
class A{
    public: A() {cout<<"A";}</pre>
    ~A(){cout << "a";}
 };
 class B{
    A a;
public:
    B() {cout<<"B";}
    ~B(){cout << "b";}
};
class C: B{
    public: C() {cout<<"C";}</pre>
    ~C(){cout << "c";}
 };
int main() {
    C^* c = new C();
    delete c;
```

- A. ABCcba
- B. AaCcBb



- C. ABCcab
- D. ABC
- E. Hông làm được :))
- 50. nào sau đây không phải access modifier.
 - A. friend
 - B. public
 - C. private
 - D. protected
 - E. Hông làm được :))

5 Harmony BTL1

- 1) tìm vị trí số lớn thứ 2 trong 3 số đầu tiên trong mảng hiện thựa hàm int BTL1(int arr[], int n) hàm trả về vị trí của số lớn thứ 2. VD mảng 1 2 3 4 5 6 vị trí số lớn thứ 2 trong 3 số đầu là index = 1
- 2) luôn tăng số n
 lên số nguyên tố gần nhất và tiếp tục luôn giảm n
 để số fibnacion gần nhất, hàm có sẵn bool is
SonguyenTo(int n); hãy hiện thực hàm int BTL1(int n) trả về số n
 đã thay đổi

6 Harmony BT2

- 1) hiện thực lại sự kiện 99
- 2) hiện thực lại cách truyền vàng của hiệp sĩ

7 Harmony Thực hành

này chưa có đề để sau

nhóm thảo luận CSE

https://www.facebook.com/groups/211867931379013

